

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày: 28-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ - TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Phới.

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 321/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ nay là Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên số V. Địa chỉ trụ sở chính: Số 72 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Đầu, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên số Vikki. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Như A, chức vụ: Nhân viên quản lý tín dụng - chi nhánh Trà Vinh. Theo quyết định ủy quyền số 155/QĐ-TVH ngày 14/10/2024 của Phó Giám đốc chi nhánh Trà Vinh. Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Đáng, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (vắng có đơn).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 9 năm 2024 (BL 01-02) và trong quá trình xét xử bà Huỳnh Như A là người đại diện hợp pháp của phía nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 17/11/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - chi nhánh T (nay là Ngân hàng TNHH MTV số V, sau đây viết tắt là Ngân hàng) có cho ông Nguyễn Minh T vay vốn theo danh sách cho vay trả góp giải ngân bằng tiền mặt qua tài khoản thẻ theo hợp đồng vay số 0091910901T15001. Số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn

8%/năm, lãi suất quá hạn 12%/năm. Thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 17/11/2015 đến ngày 17/11/2018). Mục đích vay là vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống, biện pháp đảm bảo là tín chấp. Trong quá trình vay từ ngày 17/11/2015 đến ngày 28/5/2025 ông Thống chỉ trả được tổng số tiền như sau: Vốn là 18.881.622 đồng, lãi trong hạn là 4.778.378 đồng, lãi quá hạn là 0 đồng, tổng cộng là 23.660.000 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần động viên, nhắc nhở tạo mọi điều kiện thuận lợi để ông Thống thanh toán vốn lãi đúng hạn cho Ngân hàng nhưng ông Thống không thực hiện và đã vi phạm hợp đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xem xét, giải quyết buộc ông Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến hết ngày 28/5/2025 như sau: Số tiền 2.259.777 đồng, trong đó vốn gốc là 1.118.378 đồng, lãi trong hạn là 21.622 đồng, lãi quá hạn là 1.119.777 đồng. Kể từ ngày 29/5/2025 ông Thống còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh đến khi ông Thống hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- Ông Nguyễn Minh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa tất cả các đương sự vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và nộp bản tự khai mới, không ai yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm: Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với phía nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về việc giải quyết vụ án: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông qua việc kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ nay là Ngân hàng TNHH MTV số V. Buộc ông Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền vay vốn còn thiếu là 2.259.777 đồng, trong đó vốn gốc là 1.118.378 đồng, lãi trong hạn là 21.622 đồng, lãi quá hạn là 1.119.777 đồng. Kể từ ngày 29/5/2025 ông Thống còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng cho vay đã ký kết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày hôm nay, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng; Đồng thời triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Minh T đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, hôm nay là phiên tòa mở lần thứ hai nhưng ông Thống vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời phía nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào các điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự và tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện C, tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ nay là Ngân hàng TNHH MTV số V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng vay số 0091910901T15001 ngày 17/11/2015. Xét tính hợp pháp của Hợp đồng vay số 0091910901T15001 ngày 17/11/2015 được ký giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Minh T được lập thành văn bản. Việc ký kết giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết được quy định tại các điều 116, 117 và 119 của Bộ luật dân sự 2015 nên hợp đồng này hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Về quá trình thực hiện hợp đồng: Trên cơ sở về việc thỏa thuận ký kết hợp đồng vay số 0091910901T15001 ngày 17/11/2015 là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Tính đến thời điểm xét xử đã quá hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng ông Thống không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Như vậy ông Thống đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng vay đã ký nói trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ để chấp nhận, cần buộc ông Thống phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng theo như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các điều 12, 14, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên cần buộc ông Thống phải chịu án phí theo quy định. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Thống sinh năm 1962 là người cao tuổi (BL 14). Quá trình tố tụng Tòa án đã thông báo cho ông Thống biết về việc làm đơn xin miễn án phí gửi cho Tòa án để được xem xét. Tuy nhiên, đến nay Tòa án không nhận được đơn xin miễn án phí của ông Thống nên ông Thống phải chịu án phí theo quy định.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 116, 117, 119, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ nay là Ngân hàng TNHH MTV số V.

Buộc ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ nay là Ngân hàng TNHH MTV số V tổng số tiền vay vốn còn thiếu là 2.259.777 đồng, trong đó vốn gốc là 1.118.378 đồng, lãi trong hạn là 21.622 đồng, lãi quá hạn là 1.119.777 đồng (lãi tính đến hết ngày 28/5/2025). Kể từ ngày 29/5/2025 ông Nguyễn Minh T còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay số 0091910901T15001 ngày 17/11/2015 đến khi thanh toán xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Minh T phải chịu số tiền là 300.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ nay là Ngân hàng TNHH MTV số V không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008752 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chí Điền

